TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ta.

2. Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Y, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hồ Thị Y trình bày: Nguyên vào ngày 23/11/1999 (âm lịch), chị và anh

Huỳnh Văn T cưới nhau và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc và có được 03 đứa con chung tên Huỳnh Linh D, sinh ngày 09/8/2001; Huỳnh Dương L, sinh ngày 02/4/2006; Huỳnh Thị Như X, sinh ngày 09/7/2011, hiện các con đang sống với chị. Sau khi cưới vợ chồng chị sống chung gia đình bên chồng, đến năm 2005 thì vợ chồng chị cất nhà sống riêng ở xã TTT. Quá trình chung sống anh T không tôn trọng chị và con, tự quyết mọi việc trong nhà, mọi việc làm ăn do anh T quyết không hề bàn bạc với chị, tất cả công việc làm ăn kiếm tiền sinh sống anh Thắng không lo cho chị, anh T mỗi lần đưa tiền là hằn học với chị. Từ cuộc sống trên, chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T không còn hạnh phúc, chị đã khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu ly hôn, nhưng sau khi được động viên đoàn tụ thì anh T vẫn không bỏ được tật xấu làm cho cuộc hôn nhân giữa anh và chị không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Huỳnh Văn T có được 03 đứa con chung tên Huỳnh Linh D, sinh ngày 09/8/2001; Huỳnh Dương L, sinh ngày 02/4/2006; Huỳnh Thị Như X, sinh ngày 09/7/2011, hiện các con đang sống với chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, khi khởi kiện chị có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nhưng nay chị rút lại yêu cầu này không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Khi khởi kiện chị có yêu cầu chia tài sản nhưng nay chị và Huỳnh Văn T đã thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Huỳnh Văn T chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 12/10/2018, anh Huỳnh Văn T trình bày: Thừa nhận quá trình kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng đúng như trình bày của chị Hồ Thị Y, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống. Qua yêu cầu ly hôn của chị Y, anh đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Hồ Thị Y có được 03 đứa con chung tên Huỳnh Linh D, sinh ngày 09/8/2001; Huỳnh Dương L, sinh ngày 02/4/2006; Huỳnh Thị Như X, sinh ngày 09/7/2011, hiện các con đang

sống với chị Y. Nay ly hôn, anh đồng ý giao 03 con chung cho chị Y nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Hồ Thị Y đã tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Hồ Thị Y chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của cháu Huỳnh Linh D trình bày: Ba với mẹ ly hôn nguyện vọng con ở với mẹ.

Tại bản khai của cháu Huỳnh Dương L trình bày: Ba với mẹ ly hôn nguyện vọng con ở với mẹ.

Tại bản khai của cháu Huỳnh Thị Như X trình bày: Nguyện vọng cháu ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Y và anh Huỳnh Văn T; Về con chung: Giao cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng 03 cháu Huỳnh Linh D, sinh ngày 09/8/2001, Huỳnh Dương L, sinh ngày 02/4/2006, Huỳnh Thị Như X, sinh ngày 09/7/2011, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: giữa chị Y và anh T đã thỏa thuận xong, nên không đề cập đến; Về nợ chung: Không có, nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh T tuy sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1999 đến nay không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định:

"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

[3] Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng."*

[4] Do đó, chị Y và anh T không có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Y và anh T là vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;..."*

[5] Về con chung: Chị Hồ Thị Y và anh Huỳnh Văn T đã thỏa thuận được: Chị Hồ Thị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung tên Huỳnh Linh D, sinh ngày 09/8/2001; Huỳnh Dương L, sinh ngày 02/4/2006; Huỳnh Thị Như X, sinh ngày 09/7/2011, hiện các con đang sống với chị Y và theo nguyện vọng của các cháu. Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu. Xét thấy, thỏa thuận giữa chị Y và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về tài sản chung: Do chị Hồ Thị Y và anh Huỳnh Văn T đã tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về nợ chung: Do chị Hồ Thị Y và anh Huỳnh Văn T thống nhất là trong quá trình vợ chồng chung sống không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Y và anh Huỳnh Văn T.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hồ Thị Y và anh Huỳnh Văn T:

2.1. Chị Hồ Thị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung tên Huỳnh Linh D, sinh ngày 09/8/2001; Huỳnh Dương L, sinh ngày 02/4/2006; Huỳnh Thị Như X, sinh ngày 09/7/2011, hiện các con đang sống với chị Y và theo nguyện vọng của các cháu.

2.2. Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu. Anh Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị Y chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 4.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003910 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, chị Y được nhận lại 4.200.000 đồng.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng